
Bản án số: **27/2017/DS-ST**
Ngày: 14/7/2017
V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Mỹ Lệ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Võ Thị Thủy**

2. Ông **Lương Hồng Quân**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Hoàng Thị Thanh Hoa** – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Khánh tỉnh Đồng Nai
tham gia phiên tòa: ông **Hồ Văn Trung** – Kiểm sát viên

Ngày 14/7/2017, tại Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 433/2017/TLST- DS ngày 25 tháng 4 năm 2017 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2017/QĐST-DS ngày 26/6/2017 giữa các đương sự :

1. **Nguyên đơn**: chị **Oun Vũ Thu T**

HKTT: tổ 2, ấp 3, xã B, thị xã L, tỉnh Đ.

Chỗ ở hiện nay: ấp 1, xã P, huyện Đ, tỉnh Đ.

2. **Bị đơn**: anh **Nguyễn Thành N**

Địa chỉ: tổ 2, ấp 3, xã B, thị xã L, tỉnh Đ.

(chị T và anh N có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 24/4/2017, các lời khai bổ sung và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Oun Vũ Thu T trình bày: chị tự nguyện kết hôn với anh Nguyễn Thành N, có đăng ký kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã B. Do bất đồng quan điểm sống, anh N sống ích kỷ, không quan tâm đến vật chất, tinh thần của vợ con nên anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và đã ly thân gần 01 năm nay. Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Vũ Kim N sinh ngày 10/7/2014.

Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay chị yêu cầu ly hôn với anh N, được quyền nuôi con chung và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn cung cấp các tài liệu, chứng cứ gồm bản tự khai; giấy khai sinh con chung, giấy đăng ký kết hôn; giấy chứng minh nhân dân sổ hộ khẩu, giấy xác nhận lương.

- Tại bản tự khai ngày 04/5/2017, các lời khai bổ sung và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn anh Nguyễn Thành N thống nhất với chị Oun Vũ Thu T về việc đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Về mâu thuẫn vợ chồng anh cho rằng do chị T tính tình ngang bướng, không biết quản lý kinh tế gia đình nên anh không giao tiền cho chị T quản lý.

Anh thấy mâu thuẫn nhỏ nhưng chị T có cách cư xử không đúng mực nên anh cũng không còn tình cảm và đồng ý ly hôn với chị T. Anh yêu cầu được nuôi cháu N, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn cung cấp các tài liệu chứng cứ gồm bản tự khai, sổ hộ khẩu, giấy chứng minh nhân dân.

- Ý kiến của kiểm sát viên:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Tòa án và đương sự trong việc giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng theo quy định của BLTTDS.

Những người tham gia tố tụng cũng chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị T và anh N ly hôn; giao con chung cho chị T nuôi dưỡng, tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho anh N. Không xem xét giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Oun Vũ Thu T và anh Nguyễn Thành N có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong cuộc sống chung của anh chị xảy ra bất đồng về kinh tế, cả hai không tin tưởng và giữ riêng tiền để tự chi tiêu, khi mâu thuẫn phát sinh thì cả hai không tìm cách hòa giải mà để kéo dài dẫn đến ly thân và chị T đưa con về nhà cha mẹ ruột sinh sống, trong thời gian đó anh N cũng không qua lại hòa giải với chị T. Từ đó cho thấy giữa anh chị mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống với nhau nên chấp nhận cho anh chị ly hôn.

[2] Về con chung: anh N và chị T đều yêu cầu được nuôi dưỡng cháu N. Xét điều kiện nuôi con của anh chị thì thấy anh chị đều có chỗ ở ổn định, công việc và thu nhập tương đương nhau. Tuy nhiên từ lúc ly thân cho đến nay thì cháu N sống với chị T, cháu mới vừa tròn 03 tuổi nên việc được sống với mẹ sẽ đảm bảo cho cháu phát triển tốt hơn về mọi mặt, hiện chị T làm công nhân may nên thời gian làm việc của chị T thuận tiện trong việc chăm sóc con hơn so với anh N làm nghề tài xế hợp đồng. Từ đó nhận thấy nên chấp nhận giao cháu N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Do chị T không yêu cầu nên tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh N.

[3] Về tài sản chung: không có nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: không có nên không xem xét.

[5] Về án phí: chị T phải chịu 300.000 đồng án phí DSST trong vụ án ly hôn.

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát thị xã Long Khánh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 28, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chị Oun Vũ Thu T ly hôn với anh Nguyễn Thành N.
- Giao cháu Nguyễn Vũ Kim N sinh ngày 10/7/2014 cho chị Oun Vũ Thu T trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Thành N.

Anh Nguyễn Thành N được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh Nguyễn Thành N và chị Oun Vũ Thu T được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung và nợ chung: không có nên không xem xét.
- Về án phí: chị Oun Vũ Thu T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí DSST trong vụ án ly hôn, chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Khánh theo biên lai thu số 008719 ngày 24/4/2017 thành tiền án phí, chị T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận :

- VKSND TX. Long Khánh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn ;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Mỹ Lệ